TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LUÔNG

Tổ Địa lý

**Chủ đề 14: CÁC KHU VỰC CHÂU PHI (tt) - THỰC HÀNH**: **SO SÁNH NỀN KINH TẾ CỦA BA KHU VỰC CHÂU PHI**

**Bài 33: CÁC KHU VỰC CHÂU PHI (tt)**

**A. Nội dung bài học**

**I. Khu vực Nam Phi**

**a. Khái quát tự nhiên**

- Phần lớn khu vực Nam Phi nằm trong môi trường nhiệt đới, nhưng ẩm và dịu hơn khu vực khu vực Bắc

- Càng đi sâu vào nội địa, lượng mưa càng giảm, khí hậu trở nên khô hạn dần, rừng nhiệt đới ẩm chuyển sang rừng thưa rồi xavan

- Rừng thưa và xavan ở Nam Phi có diện tích khá rộng với giới động vật phong phú không kém xavan ở Trung Phi

- Dải đất hẹp ở cực Nam có khí hậu địa trung hải, thích hợp trồng các loại cây ăn quả cận nhiệt đới

**b. Khái quát kinh tế-xã hội**

- Dân cư Trung Phi chủ yếu người Ban-tu thuộc chủng Ni-grô-it, có tín ngưỡng đa dạng

- Kinh tế chậm phát triển chủ yếu dựa vào khai thác lâm sản, khoáng sản và trồng cây công nghiệp xuất khẩu

|  |
| --- |
| **Tính thu nhập bình quân ­= GDP : Dân số (USD/người )**  \*Lưu ý nhớ đổi đơn vị dựa vào đề ( đề cho triệu => x 1000.000, đề cho nghìn => x 1000) |

**BÀI 34: THỰC HÀNH**

**SO SÁNH NỀN KINH TẾ CỦA BA KHU VỰC CHÂU PHI**

1. Quan sát hình 34.1 cho biết

- Tên các quốc gia ở châu Phi có

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thu nhập bình quân đầu người | Bắc Phi | Trung Phi | Nam Phi |
| **Trên 1000 USD/năm** | Libi, Ai Cập, Marốc  Tuy-ni-di, An-giê-di | Ga-bông | Nam Phi, Bốt-xoa-na, Na-mi-bia, Xoa-di-len |
| **Dưới 200 USD/năm** | Ni-giê  Sát | Xô ma li, Ê-ti-ô-pia, Ê-ri tơ ri a, Buốc ki na pha xô, Ri ê ra lê ông | Ma-la-uy |

- Nhận xét về sự phân hóa thu nhập bình quân đầu người giữa 3 khu vực kinh tế châu Phi không đồng đều, chênh lệch các quốc gia rất lớn ( cao nhất Nam Phi, thấp nhất Trung Phi )

2. Lập bảng so sánh đặc điểm kinh tế của khu vực châu Phi theo mẫu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khu vực** | **Đặc điểm chính nền kinh tế** | | |
| **Nông nghiệp** | **Công nghiệp** | **Dịch vụ** |
| **Bắc Phi** | -Trồng cây lương thực, cây công nghiệp và ăn quả cận nhiệt đới | -Khai thác và xuất khẩu dầu mỏ, khí đốt, phốt phát | -Phát triển du lịch  Kênh đào Xuy-ê |
| **Trung Phi** | -Trồng trọt và chăn nuôi theo hướng cổ tuyền | -Khai thác khoáng sản-> xuất khẩu thô |  |
| -Nạn đói, khủng hoảng, chính trị không ổn định | | |
| **Nam Phi** | -Trồng cây ăn quả nhiệt đới | -Phát triển khai khoáng | -Phát triển du lịch |
| Trình độ phát triển kinh tế rất chênh lệch  Nam Phi là nước phát triển nhất | | |

**B. Bài tập**

1. Câu 1/SGK/106 ?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Tính thu nhập bình quân đầu người của Cộng hòa Nam Phi

Dân số: 43 600 000 người

GDP: 113 247 triệu USD

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**C. Dặn dò**

- Xem lại bài, ghi bài đầy đủ trên LMS hoặc trang trường

- Chuẩn bị bài: ôn tập các bài đã học từ bài 20 đến bài 34

**PHIẾU HỌC TẬP**

1. Tính thu nhập bình quân đầu người của các nước sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nước | Dân số (triệu người) | Tổng sản phẩm trong nước (triệu USD) |
| Pháp | 59,2 | 1294246 |
| Đức | 82,2 | 1872992 |
| Ba Lan | 38,6 | 157585 |

2. Sắp xếp thu nhập bình quân đầu người của các nước theo thứ tự tăng dần?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………